

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-3-2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung L, bà Nguyễn Thị A

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị M.T, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Nhã U - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 431/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Kiều T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: khu phố E, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: khu phố F, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 25/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11 ngày 15/01/2011. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, càng sau này xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông M nhậu nhẹt, về kiếm chuyện chửi bới đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc nên cuộc sống ngày càng nặng nề, không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải để tiếp tục chung sống, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng N (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2010 và Nguyễn Võ Hoài V (giới tính: nữ), sinh ngày

29/01/2012, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã nhận các văn bản của Tòa án nhưng không gửi bản tự khai thể hiện ý kiến của mình, không tham gia các buổi làm việc do Tòa án tổ chức, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và biết việc Tòa án mở phiên tòa để giải quyết việc bà T yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không đến Tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71; Bị đơn không thực hiện đúng Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về hôn nhân, bà Võ Thị Kiều T được ly hôn ông Nguyễn Văn M, về con chung, giao cả hai con chưa thành niên Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Võ Hoài V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét, về tài sản và nợ chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét. Về án phí bà Võ Thị Kiều T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Võ Thị Kiều T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M có nơi cư trú tại phường M, thành phố Phan Thiết; về con chung ông bà có 02 con chung chưa thành niên là: Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Võ Hoài V.

Đây là vụ kiện “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan T1 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các bước thụ lý, hòa giải, ra Quyết định xét xử... nguyên đơn tham gia và chấp hành đầy đủ theo qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt, gọi và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M nhưng ông M vẫn vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy định của khoản 1 Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Võ Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu, sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11, ngày 15/01/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà T cho rằng, hôn nhân giữa bà và ông M không được như ý muốn, xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã tự sống riêng từ tháng 02/2024, vợ chồng thực tế chỉ còn liên quan với nhau vì Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, bà không còn tình cảm với ông M không có tiếng nói chung, cả hai không mang lại hạnh phúc cho nhau, gia đình hiện nay thực sự đã tan vỡ, bà tha thiết yêu cầu HĐXX xem xét cho ông bà được ly hôn.

HĐXX xét thấy thực tế ông bà đã không sống chung kể từ thời điểm tháng 02/2024 ông bà không thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, ông bà đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng, điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, gia đình không hạnh phúc nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T với ông M theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4.2]. Về con chung: ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng N (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2010 và Nguyễn Võ Hoài V (giới tính: nữ), sinh ngày 29/01/2012. Nguyên vọng bà T sau ly hôn muốn được trực tiếp nuôi cả hai con chưa thành niên, tại các bản tự khai các con đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ, vì mẹ lo cho con, xét nguyện vọng của các con và của Nguyên đơn là chính đáng HĐXX chấp nhận nguyện vọng giao cả hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: do bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: bà Võ Thị Kiều T phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kiều T đối với ông Nguyễn Văn M1. Bà Võ Thị Kiều T được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng N (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2010 và Nguyễn Võ Hoài V (giới tính: nữ), sinh ngày 29/01/2012.

Giao hai con chung chưa thành niên Nguyễn Hoàng N, Võ Thị Kiều T cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông M được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Võ Thị Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

3. Về án phí: bà Võ Thị Kiều T phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Ngày 04/12/2024 bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002474 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển sang án phí, án phí bà T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Thị Kiều T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/ 3/2025), bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- UBND các đương sự ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích N